

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thành Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX	958.6	3.46%
KLKL (triệu CP)	636.4	17.4%
Khối ngoại (tỷ)	42.6	

HNX-INDEX	107.1	2.21%
KLKL (triệu CP)	164.6	17.3%
Khối ngoại (tỷ)	-52.1	

TTPS	Điểm số	HĐ mở
VN30F1812	914.1	16153
VN30F1812	914.2	522
VN30F1812	913.6	160
VN30F1812	912.1	169

Các mốc điểm quan trọng

	Kháng cự	Trung bình	Hỗ trợ
VN-INDEX	985.0	952.0	930.0
HNX-INDEX	135.0	110.0	100.0

Nguồn: BSC Research

Mục lục

Điểm nhấn tuần vừa qua	1
Thống kê thị trường	2
Phân tích kỹ thuật VN-INDEX	3
Thông tin vĩ mô	4
Dự báo ETF	5
Danh mục khuyến nghị	6,7
Khuyến cáo sử dụng	8

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Chiến thuật tuần tới

Diễn biến tạm hòa hoãn và kéo dài thời gian đàm phán đến tháng 2/2019 từ cuộc hội đàm nguyên thủ Mỹ - Trung đã giúp thị trường tăng mạnh, phá vỡ xu hướng giảm co tại 930 điểm. Thị trường thế giới sau đó biến động tăng giảm khá phức tạp tuy nhiên VN-Index vẫn duy trì được vùng giá cao quanh 958 điểm tương đương SMA100 nhờ sự vận động đỡ giá luân chuyển của các cổ phiếu lớn ở nhịp rung lắc. Sự ổn định của chỉ số và dòng tiền cải thiện đã giúp độ rộng thị trường cải thiện rõ rệt với 19/20 ngành tăng điểm. Những ngành có tỷ trọng lớn như Dầu khí, Ngân hàng, Xây dựng đều tăng trên 4%. Xu hướng tăng điểm sẽ còn tiếp tục mở rộng trong tuần tới hướng tới 985 – 1,000 điểm sau một vài phiên tích lũy tạo nền quanh 958 điểm như hiện tại.

Nghi ngờ về kết quả đạt được từ cuộc đàm phán Mỹ - Trung và tâm lý lo ngại khi lãi suất kỳ hạn ngắn vượt kỳ hạn dài ở Mỹ khiến cho thị trường thế giới biến động mạnh. Các thị trường chủ chốt Mỹ và Châu Âu giảm điểm trong khi các thị trường khu vực đồng loạt tăng điểm. Thị trường tiền tệ USD Index giảm 0.4% nhờ triển vọng tăng lãi suất FED chậm lại, biến động này chủ yếu với đồng tiền chủ chốt. Thị trường hàng hóa giảm 0.3% chủ yếu do giá gas tự nhiên giảm 7.7%, giá thịt lợn và cà phê giảm 7.2%. Quyết định bắt con gái nhà sáng lập và đồng thời là giám đốc tài chính Huawei vào cuối tuần cũng gây lo ngại châm ngòi cho căng thẳng quan hệ Mỹ - Trung.

Tương đồng với dự báo của chúng tôi cách đây 3 tuần, Quỹ ETF FTSE đã công bố danh mục cơ cấu trong quý IV, theo đó quỹ bổ sung cổ phiếu HNG (tỷ trọng 1.2% tương đương 4.6 triệu cổ phiếu) và loại 3 cổ phiếu DXG, HBC và HSG lần lượt bán ra 2.6 triệu, 1.2 triệu và 2.7 triệu cổ phiếu. Với thay đổi này, ngoài ra một số cổ phiếu được mua tăng đáng kể gồm có 1 triệu VCB, 1.1 triệu HPG ngược lại bán ra 1.6 triệu SSI và 0.9 triệu VIC. Quỹ sẽ thực hiện giao dịch từ 10 đến 21/12.

VN30 tăng 3.9% hỗ trợ xu hướng tăng của các HĐTL. Các HĐTL tăng giá chậm hơn VN30, ngoại trừ HĐTL1903 tăng 6.2% nhờ tăng lấp gap hụt giá tuần trước. Biến động giá của các HĐTL đã mở rộng khoảng chênh lệch giá âm của các HĐTL lên mức -1.7%, -1.7%, -1.7% và -1.9%. Thanh khoản bình quân đạt 12,447 tỷ/ phiên, tăng 30% so cuối tuần trước. HĐ mở tăng nhẹ 1% về mức 17,004 hợp đồng so cuối tuần trước. VN30 đang tích lũy tạo đà vượt cạnh trên mây Ichimoku tại 930 điểm và SMA100 tại 935 điểm. Diễn biến giảm sẽ tiếp tục trước khi duy trì đã tăng hiện tại.

Khuyến nghị trading ngắn hạn: Giữ danh mục hiện tại sau khi tăng tỷ trọng khi breakout 930 điểm.

Khuyến nghị đầu tư trung dài hạn: Duy trì trạng thái cân bằng khi xu hướng tăng điểm thiếu bền vững.

Danh mục đầu tư tuần tới: Giữ tỷ trọng danh mục, chờ diễn biến tuần tới.

Kết quả danh mục tuần vừa qua

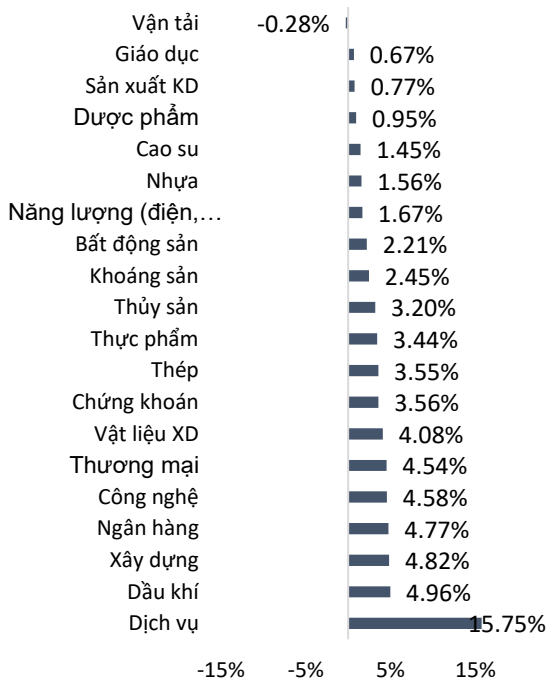
Danh mục Ngắn hạn: Hiệu suất danh mục tăng	4.28%
Danh mục Canslim: Hiệu suất danh mục tăng	4.70%
Danh mục Cơ bản: Hiệu suất danh mục tăng	6.11%

Những thông tin lưu ý trong tuần tới

Thông tin đàm phán thương mại Mỹ - Trung, Quốc hội Anh bỏ phiếu Brexit và cắt giảm sản lượng OPEC sẽ ảnh hưởng đến thị trường.

ETF FTSE giao dịch cơ cấu danh mục từ 10-21/12.

Ngày 10/12, Anh công bố chỉ số GDP m/m và chỉ số sản xuất m/m; 11/12, Quốc hội Anh bỏ phiếu Brexit; 12/12 Chủ tịch FED điều trần, Mỹ công bố chỉ số CPI m/m; 13/12, ECB họp báo, công bố tỷ lệ tái cấp vốn chính; 14/12, Mỹ công bố Doanh thu bán lẻ, chỉ số sản xuất.

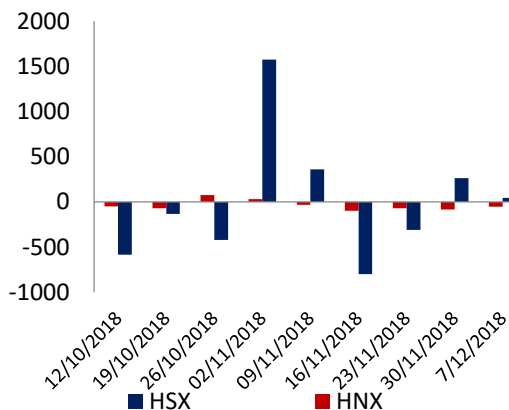
Đồ thị 1: Vận động ngành trong tuần**Điểm nhấn tuần vừa qua**

Thị trường tiếp tục đà hồi phục nhẹ trong tuần do tâm lý tích cực từ nhà đầu tư khi kỳ vọng vào các tín hiệu tích cực như khả năng tăng lãi suất chậm lại của FED và thỏa thuận giữa Trung và Mỹ về đình chiến chiến tranh thương mại. Thanh khoản cải thiện đáng kể cho thấy tâm lý tích cực đã quay lại thị trường. BSC dự kiến thị trường trong tuần tới sẽ tiếp tục vận động tích lũy dần về mốc 970. Các yếu tố chính trong tuần:

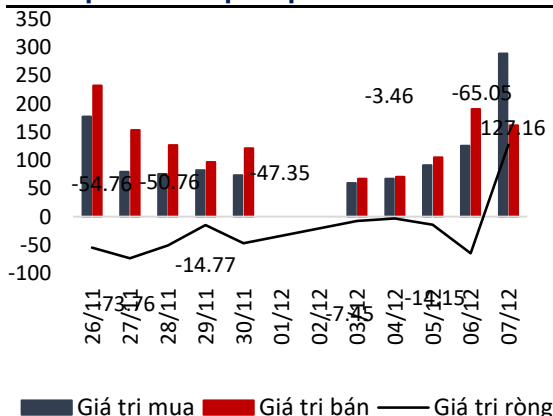
- Midcaps, Largecaps đều tăng điểm trong khi Smallcaps giảm nhẹ.
- Thanh khoản thị trường tăng mạnh so với tuần trước, đạt mức trung bình 3,909 tỷ.
- Khối ngoại tiếp tục bán ròng trên HNX và tiếp tục mua ròng nhẹ trên HSX.

Vận động ngành

Thị trường tăng điểm nhẹ với 19/20 ngành tăng điểm. Ngành Dịch vụ dẫn đầu, tăng 15.75% (VEF +44.7%, PAN +8.1%), Dầu khí (GAS +6.9%, PLX +6.5%), Xây dựng (HBC +10.7%, VCG +8.5%) tăng 4.69% và 4.82%. Các ngành yếu nhất gồm Vận tải (PVT -0.3 %, TMS -2.2%), Giáo dục (VNB -2.7%, STC -31.7%) và Sản xuất kinh doanh (VGT -1.6%, VGG -0.2%) với giá trị lần lượt -0.28%, +0.67% và +0.77%. LargeCap, Midcap tăng lần lượt +3.2%, +2.5% trong khi SmallCap giảm -0.3%.

Đồ thị 2: Vận động khối ngoại**Khối ngoại**

Khối ngoại duy trì bán ròng trên HNX và tiếp tục mua ròng trên HSX. Họ mua ròng 42.61 tỷ trên sàn HSX và bán ròng 52.14 tỷ trên HNX. Khối ngoại mua 229.5 tỷ VNM, 55.6 tỷ VCB trong khi bán ròng -151.1 tỷ HPG và -60.5 tỷ TIX. Top 10 mã mua ròng mạnh nhất mang về 556.2 tỷ và khối ngoại rút -441.6 tỷ từ top 10 mã bán ròng trên cả 3 sàn. ETF KIM giữ mức 12.8 triệu chứng chỉ, trạng thái discount -1.02%. ETF FTSE giữ ở mức 8.672 triệu chứng chỉ, trạng thái premium 0.6%. ETF VNM tăng nhẹ lên mức 21.4 triệu chứng chỉ, trạng thái premium 0.32%. ETF VN30 giảm xuống mức 270.3 triệu chứng chỉ, trạng thái

Đồ thị 3: Giao dịch tự doanh**Khối tự doanh**

Khối tự doanh CTCK mua ròng 37.05 tỷ đồng. Hoạt động mua ròng diễn ra mạnh nhất vào phiên cuối tuần và bán ròng ở các ngày còn lại. Khối tự doanh mua mạnh VND 68.47 tỷ; VIC 44.3 tỷ và bán E1VFN30 -43.28 tỷ, TCD 30.5 tỷ.

Top tăng điểm số VN-Index

STT	Mã	% tăng	Điểm số
1	GAS	+6.06%	3.28
2	VNM	+4.61%	3.20
3	BID	+7.32%	2.45
4	VHM	+2.83%	2.30
5	TCB	+7.49%	2.13
6	VCB	+3.25%	2.02
7	MSN	+5.75%	1.67
8	VPB	+9.13%	1.46
9	BVH	+6.89%	1.44
10	VRE	+7.49%	1.36

Tổng 20.0
VN-Index 32.05

Top giảm điểm số VN-Index

STT	Mã	% giảm	Điểm số
1	SAB	-1.08%	-0.54
2	SBT	-4.98%	-0.18
3	DPM	-2.78%	-0.07
4	MSH	-8.38%	-0.07
5	TLG	-3.62%	-0.05
6	CHP	-3.36%	-0.03
7	TIX	-11.96%	-0.03
8	HNG	-0.60%	-0.02
9	PME	-1.30%	-0.02
10	SJS	-3.16%	-0.02

Tổng -1.02
VN-Index 32.05

Top mua bán ròng trong tuần

TT	Mã	Mua ròng	Sở hữu NN
1	VNM	229.47	59.24
2	VCB	55.58	20.78
3	STB	53.69	12.59
4	VRE	47.83	38.62
5	VTP	44.77	#N/A
6	DXG	42.48	47.92
7	MPC	24.09	1.45
8	MSH	21.35	#N/A
9	POW	19.55	72.40
10	SSI	17.38	58.50

Tổng 556.2

TT	Mã	Bán ròng	Sở hữu NN
1	HPG	-151.09	39.26
2	TIX	-60.45	8.91
3	BSR	-51.05	33.53
4	PVS	-43.82	18.95
5	VHC	-40.77	37.53
6	HCM	-20.52	62.10
7	GAS	-20.23	3.41
8	NVL	-18.76	7.53
9	GEX	-17.95	12.21
10	AAA	-16.95	9.84

Tổng -441.6

VN-Index

Đồ thị tuần: Tiếp tục đà tăng điểm tuần thứ 3 liên tiếp, VN-Index hình thành cây nến tăng điểm áp sát SMA20 tuần với KLGD cải thiện mạnh. MACD rút ngắn với đường tín hiệu và mức 0. Các chỉ số kỹ thuật cải thiện nhẹ, chỉ số tâm lý giữ ở mức 50 phản ánh xu hướng thị trường trung hạn vẫn chưa xác lập được xu thế rõ ràng. Vượt và củng cố 958 điểm, VN-Index sẽ quay lại xu hướng tăng và kiểm tra vùng giá trên 985 – 1,000 điểm.

Đồ thị ngày: VN-Index củng cố xu hướng tăng ngắn hạn sau khi vượt cản 930 điểm với khối lượng giao dịch đột biến. VN-Index đồng thời vượt SMA50 và dải mây Ichimoku mỏng. Chỉ số sau đó có 4 phiên giằng co quanh SMA100 tại 958 điểm. Quá trình tích lũy lại sau khi VN-Index vượt qua dải bollinger band trong khi các chỉ báo chưa vào vùng mua quá. Xu thế tăng điểm do vậy tiếp tục duy trì, tiếp tục hướng tới vùng giá cao hơn tại 985 – 1000 điểm sau một vài phiên tích lũy.

Một vài đặc điểm chú ý:

- VN-Index vượt 930 điểm, qua đó xác lập xu thế tăng điểm ngắn hạn, hướng tới vùng giá mục tiêu của mô hình W và mô hình tích lũy ascending triangle.
- Các chỉ số kỹ thuật cải thiện, thanh khoản tăng dần hỗ trợ xu hướng hồi phục.

Nhận định: VN-Index củng cố xu hướng tăng điểm sau khi breakout mô hình 2 đáy lệch và ascending triangle. Chỉ số tạm dừng tại SMA100 tuy nhiên nhiều khả năng đây chỉ là quá trình tích lũy đạo đà. VN-Index theo đó sẽ tiếp tục tăng điểm tiến tới giá mục tiêu của mô hình tại 985 điểm và ngưỡng tâm lý thị trường tại 1,000 điểm. Vận động luân chuyển tăng giá của các cổ phiếu Bluechips và thanh khoản cải thiện đang hỗ trợ xu hướng tăng điểm.

Đồ thị VN-Index



Nguồn: BSC Research

Thông tin vĩ mô trong nước

TT	Chỉ số thị trường	± Tuần
1	US (SP500)	-1.7%
2	France (CAC)	-3.2%
3	Germany (DAX)	-3.2%
4	UK (FTSE)	-2.6%
5	Japan (Nikkei)	-3.0%
6	Phillippine (PCOMP)	1.3%
7	Malaysia (KLCI)	0.0%
8	Thailand (SET)	0.8%
9	Indonexia (JCI)	1.2%
10	Singapore (STI)	-0.2%
11	VietNam (VN-Index)	3.5%

- Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) đã phê duyệt khoản vay chính sách trị giá 100 triệu USD để phát triển lĩnh vực tài chính của Việt Nam. Mục tiêu của khoản vay này là hỗ trợ tăng trưởng kinh tế trong dài hạn và giải quyết tình trạng bất bình đẳng thu nhập đang gia tăng.
- Số liệu sơ bộ từ Tổng cục Thống kê cho thấy, tổng thu ngân sách nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/11/2018 ước tính đạt 1,1 triệu tỷ đồng, bằng 87,9% dự toán năm.
- Ngày 3/12, Thứ trưởng Công thương Đỗ Thắng Hải khẳng định Bộ Công thương cùng Bộ Tài chính sẽ xem xét kỹ lưỡng kịch bản điều chỉnh giá điện. Bộ dự kiến sẽ báo cáo Ban chỉ đạo điều hành giá trong tháng 12.
- Chỉ số PMI sản xuất tháng 11 của Việt Nam tăng 2,6 điểm lên 56,5 điểm trong tháng 11, sát mức kỷ lục được ghi nhận trong tháng thu thập dữ liệu đầu tiên của tổ chức.

Tỷ giá các đồng tiền chính Đơn vị

Tỷ giá VND/USD	23,316 VND
Tỷ giá VND/EUR	26,517 VND
Tỷ giá VND/CNY	3,385 VND
Tỷ giá VND/JPY	20,654 VND

Thông tin vĩ mô nước ngoài

- Theo lời Bộ trưởng năng lượng Qatar, nước này sẽ rút khỏi Tổ chức Các nước Xuất khẩu dầu mỏ (OPEC) từ ngày 1/1/2019.
- Vào thứ Hai, tỷ lệ chênh lệch giữa lợi suất trái phiếu kỳ hạn 3 năm và 5 năm đã giảm xuống âm 1,4 điểm cơ bản, xuống dưới mức 0 lần đầu tiên kể từ năm 2007 và khoảng cách giữa trái phiếu kỳ hạn 2 năm và 5 năm cũng sẽ sớm ghi nhận xu hướng tương tự.
- Theo McKinsey & Company và trang tin thời trang The Business of Fashion, Trung Quốc lần đầu tiên sẽ vượt qua Mỹ để trở thành thị trường tiêu thụ thời trang lớn nhất trên thế giới.
- Sau sự kiện G20 tại Argentina, Tổng thống Mỹ Donald Trump và Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình đã nhất trí đình chiến, không áp thêm thuế lên hàng hóa của nhau sau ngày 1/1. Ngày 4/12, tổng thống Trump cảnh báo sẽ áp thuế đối với Trung Quốc nếu đàm phán thất bại

Hợp đồng tương lai	Giá
Dầu WTI (USD)	51.2
Dầu Brent (USD)	60.0
Khí gas (USD/MMBtu)	4.3
Vàng giao ngay (USD/oz)	1241.0
Bạc (USD/t oz)	14.4
Đồng (USD/lb.)	274.1
Cao su (JPY/kg)	140.9
Bông (USD/lb.)	77.2

Thông tin các ngành hàng hóa

Tỷ giá OMO của ngân hàng nhà nước

Thời hạn lãi suất	Lãi suất	± Tuần
Qua đêm	4.55	0.25
1 tuần	4.56	-0.04
2 tuần	4.63	-0.10
1 tháng	4.74	-0.13
2 tháng	4.86	-0.11
3 tháng	5.08	0.00
6 tháng	5.12	0.02
1 năm	5.18	0.08

Ngành thủy sản: Nhật Bản tiếp tục giảm nhập khẩu cá ngừ tươi và đông lạnh [Link](#)

Ngành gạo: EU sẽ miễn thuế và hạn ngạch nhập khẩu gạo, mía đường từ Việt Nam [Link](#)

Ngành tôm: Mỹ là thị trường nhập khẩu tôm chân trắng lớn nhất của Việt Nam [Link](#)

Ngành hồ tiêu: Hồ tiêu được mùa, nông dân vẫn không vui [Link](#)

Ngành sản: Xuất khẩu sản tăng mạnh cả về lượng và trị giá trong tháng 11/2018 [Link](#)

Ngành cà phê: Xuất khẩu cà phê tăng mạnh trong 11 tháng [Link](#)

Review ETFs FTSE quý IV năm 2018

Ngày 12/7, Quỹ FTSE đã công bố danh mục điều chỉnh trong quý IV theo đó:

- FTSE All – Share Index bổ sung TCB, VJC và VPI trong khi loại NT2 và HSG
- FTSE VN Index bổ sung HNG và loại DXG, HBC, HSG

Danh mục FTSEVN dự kiến thay đổi như sau:

STT	Mã	Tỷ trọng mới	Chênh tiền	Số lượng	Trạng thái
1	VIC	15.0%	(3,963,561)	(910,021)	
2	VHM	15.0%	877,200	263,273	
3	VNM	15.0%	(1,551,239)	(282,980)	
4	MSN	10.4%	1,884,122	549,928	
5	HPG	9.6%	1,551,021	1,090,853	
6	VRE	8.9%	(281,132)	(213,825)	
7	NVL	5.9%	1,280,767	439,147	
8	VCB	5.4%	3,846,785	1,621,343	
9	SSI	1.9%	(1,903,710)	(1,559,706)	
10	PLX	1.8%	(2,065,431)	(831,514)	
11	STB	1.7%	224,217	430,902	
12	SBT	1.4%	(69,289)	(76,678)	
13	ROS	1.4%	429,315	278,459	
14	GEX	1.3%	855,345	789,420	
15	HNG	1.3%	3,325,369	4,649,543	Vào mới
16	TCH	0.9%	132,271	150,660	
17	CII	0.8%	(306,544)	(272,160)	
18	PVD	0.8%	248,403	365,944	
19	KBC	0.8%	231,558	425,739	
20	PDR	0.7%	(338,146)	(297,951)	
21	HBC	0.0%	(969,168)	(1,236,616)	Loại
22	DXG	0.0%	(2,679,295)	(2,579,857)	Loại
23	HSG	0.0%	-755962.00	-2666421.00	Loại

Danh mục ngắn hạn

Hiệu suất danh mục ngắn hạn tăng 4.3% trong khi VN-Index tăng 3.46% so với cuối tuần trước.

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá tuần trước	Giá hiện tại	Hiệu suất 1 tuần (%)	Hiệu suất tổng(%)	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.7	31.8	33.4	4.9%	2.0%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	13.3	14.1	6.0%	11.9%	11.6	14.5
3	SSI	3/12/2018	29.65	28.5	29.7	4.0%	0.0%	11.6	14.5
4	PLX	3/12/2018	61.00	58.0	61.1	5.3%	0.2%	11.6	14.5
5	PTB	4/10/2018	64.00	63.2	63.9	1.1%	-0.2%	60.8	73.6
Trung bình						4.3%	2.8%		

Danh mục cơ bản

Hiệu suất danh mục cơ bản tăng 6.1% trong khi VN-Index tăng 3.46% so với cuối tuần trước.

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá tuần trước	Giá hiện tại	Hiệu suất 1 tuần(%)	Hiệu suất tổng (%)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
1	POW	12/04/2018	15.6	14.8	15.5	4.7%	-0.6%	18.7	Nắm giữ
2	TCB	31/10/2018	26.9	26.1	28.0	7.5%	4.1%	45.0	Nắm giữ
Trung bình						6.1%	1.7%		

Danh mục CANSLIM

Hiệu suất danh mục tăng 4.7% trong khi VN-Index tăng 3.46% so với cuối tuần trước.

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá tuần trước	Giá hiện tại	Hiệu suất 1 tuần (%)	Hiệu suất tổng (%)	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	29/12/2017	20.8	21.6	22.5	4.4%	8.2%	34.4	37.1
2	HPG	29/12/2017	33.4	33.2	34.7	4.4%	3.7%	24.2	43.5
3	HCM	18/09/2017	41.9	54.6	57.5	5.3%	37.2%	39.8	60.0
Trung bình						4.7%	16.4%		

Danh mục khuyến nghị cơ bản

STT	Mã	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	Hiệu suất (%)	P/E	P/B	Link tài báo cáo
1	MWG	22/11/2018	85.8	124.0	88.6	3.26%	13.7	4.7	Click
2	BMP	20/11/2018	55.1	60.8	56.8	3.09%	10.2	1.9	Click
3	PAC	16/11/2018	42.8	45.3	43.0	0.47%	13.1	3.2	Click
4	VNM	19/11/2018	115.4	124.3	133.9	16.03%	26.8	9.2	Click
5	PNJ	14/11/2018	93.5	130.7	98.0	4.81%	18.1	4.7	Click
6	KBC	14/11/2018	12.5	16.6	13.8	10.00%	12.2	0.7	Click
7	DRC	14/11/2018	21.3	27.2	23.2	8.92%	19.5	1.8	Click
8	FPT	13/11/2018	41.7	59.1	45.1	8.28%	8.5	2.3	Click
9	TCM	13/11/2018	25.5	26.6	24.1	-5.5%	6.6	1.1	Click
10	ANV	02/11/2018	25.9	28.3	30.0	15.8%	10.4	2.4	Click
11	CTD	05/11/2018	151.5	177.9	158.5	4.6%	7.8	1.5	Click
12	HDG	09/10/2018	38.3	50.2	37.7	-1.4%	10.8	2.5	Click
13	GMD	05/10/2018	28.4	36.8	29.2	2.8%	4.6	1.5	Click
14	EVE	02/10/2018	16.0	18.2	17.9	11.9%	9.1	0.8	Click
15	RAL	21/09/2018	103.8	124.2	84.7	-18.4%	4.7	1.3	Click
16	FRT	29/08/2018	75.0	84.0	75.5	0.7%	18.3	6.4	Click
17	VSC	28/08/2018	41.1	47.1	43.5	5.8%	7.6	1.4	Click
18	PVT	29/08/2018	17.3	21.0	16.0	-7.8%	7.4	1.2	Click
19	BFC	21/08/2018	26.2	29.3	28.5	8.8%	8.7	1.6	Click
20	TCB	24/08/2018	26.8	32.8	28.0	4.7%	9.9	2.0	Click
22	CSV	23/08/2018	38.0	41.0	30.5	-19.9%	5.3	1.6	Click
23	NTP	19/10/2017	69.3	79.7	42.0	-39.4%	10.7	1.7	Click
25	GDT	21/08/2018	42.0	48.7	44.0	4.8%	7.8	2.8	Click
26	MBB	15/08/2018	23.3	26.0	22.5	-3.4%	9.5	1.5	Click
27	DRI	05/06/2018	7.9	9.8	5.7	-27.8%	2.9	0.5	Click
29	VGC	07/06/2018	23.3	24.4	17.7	-23.9%	15.0	1.3	Click
31	PHR	17/05/2018	44.3	50.9	32.1	-27.5%	8.8	1.6	Click
32	TNG	14/05/2018	11.2	14.9	18.3	63.3%	5.7	1.2	Click
33	LPB	06/04/2018	17.4	23.7	10.0	-42.5%	6.0	0.9	Click
34	PPC	10/04/2018	20.5	24.2	19.7	-3.9%	6.4	1.1	Click
35	HPG	23/02/2018	44.0	55.7	34.7	-21.3%	8.0	1.9	Click
36	NT2	12/03/2018	29.3	30.2	26.1	-10.9%	9.1	2.0	Click
37	EIB	12/03/2018	15.0	17.3	13.9	-7.3%	12.6	1.1	Click
38	DIG	08/03/2018	25.3	33.9	15.5	-38.8%	14.3	1.3	Click
39	CVT	05/03/2018	35.6	39.3	23.3	-34.7%	5.3	1.4	Click
40	POW	02/03/2018	14.9	20.0	15.5	4.0%	15.1	1.4	Click
41	DXG	12/02/2018	26.5	37.7	26.3	-0.9%	8.6	2.0	Click
42	VCB	04/04/2017	42.8	44.7	57.2	33.5%	17.0	3.3	Click
Trung bình						-3.2%			

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

